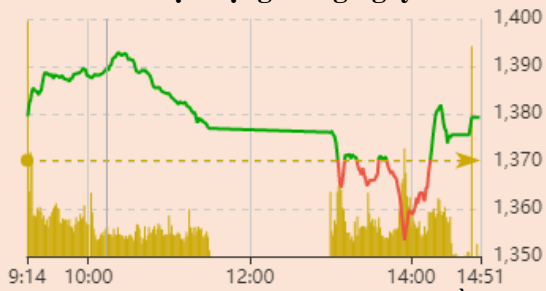


## Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.379,23	359,12
Thay đổi (%)	0,66%	-2,04%
Thay đổi	9,02	-7,49
Tổng KLGD	792,07	120,59
Tổng GTGD	24.752,16	2.701,74
NĐTNN ròng (tỷ)	923,67	-7,61
PE	15,45	18,25

HĐTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.444,32	1.445,00
Thay đổi (%)	1,22%	-0,34%
Thay đổi	17,45	-5
Basis	-0,68	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-1,87%	89,9%
Hóa chất L2	-3,78%	149,3%
Tài nguyên Cơ bản L2	0,62%	147,2%
XD và Vật liệu L2	-0,87%	66,3%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-1,02%	55,6%
Ô tô và phụ tùng L2	0,37%	48,4%
Thực phẩm và đồ uống	-0,08%	29,6%
Hàng cá nhân & GD L2	-2,61%	92,6%
Y tế L2	-0,18%	25,8%
Bán lẻ L2	-1,42%	145,6%
Truyền thông L2	-1,34%	19,0%
Du lịch và Giải trí L2	0,16%	17,0%
Viễn thông L2	-5,79%	26,0%
Điện, nước & xăng L2	3,14%	52,4%
Bảo hiểm L2	-3,56%	47,8%
Bất động sản L2	0,40%	56,8%
Dịch vụ tài chính L2	-0,86%	226,2%
Ngân hàng L2	2,17%	103,6%
CNTT L2	-1,04%	136,4%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN- Index tăng 9,02 điểm (+0,66%) lên mốc 1.379,23 điểm. Thị trường phân hóa với 256 mã giảm và 202 mã tăng. Mặc dù phần lớn thời gian thị trường giao dịch với diễn biến giảm sau sự hưng phấn đầu phiên, lực cầu giá thấp xuất hiện cuối phiên đã giúp thị trường phủ nhận phần lớn áp lực bán và chốt phiên trong sắc xanh.

- Nhóm bất động sản và ngân hàng khởi sắc với nhiều mã tăng mạnh sau những phiên giảm giá liên tiếp và tác động tích cực nhất đến thị trường. Điều này cho thấy trạng thái bán giải chấp chéo đã kết thúc.

- Ngược lại, các cổ phiếu thuộc nhóm hàng hóa như phân bón, cảng biển, thủy sản, dầu khí lại giao dịch kém khả quan sau nhưng phiên duy trì đà tăng bất chấp thị trường. Hầu hết các cổ phiếu chịu áp lực bán mạnh, thậm chí giảm sàn.

- Trên sàn HOSE, khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh khoảng 923,78 tỷ đồng tập trung vào các mã DXG, MSN, DGC. Tổng giá trị mua ròng trong 6 phiên liên tiếp của khối ngoại đạt 2.689,93 tỷ đồng. Việc khối ngoại liên tiếp mở rộng giá trị mua ròng cho thấy thị trường Việt Nam vẫn đang hấp dẫn đối với dòng vốn ngoại.

- Việc dòng tiền luân chuyển giữa các nhóm ngành và áp lực bán giải chấp đã không còn cho thấy rủi ro đã giảm bớt.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

## Phân tích kỹ thuật:

- Phiên giao dịch 22/04 tiếp tục ghi nhận một nền doji với bóng nến dài. Việc liên tiếp xuất hiện các nền doji cùng thanh khoản vượt mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán đang dần được trung hòa bởi lực cầu giá thấp. Do đó, nhiều khả năng, áp bán sẽ tạm thời chững lại tại vùng hỗ trợ gần 1.380 điểm.

## Khuyến nghị:

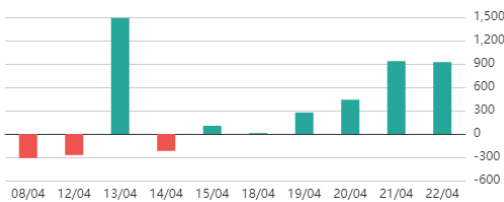
Trong bối cảnh thị trường chưa xác nhận tạo đáy, nhà đầu tư cần thận trọng với việc mở vị thế mua, sử dụng margin và nên tận dụng các nhịp hồi phục kỹ thuật để đóng vị thế với các cổ phiếu đã đánh mất quy luật xu hướng.

- *Kịch bản 1:* VN-Index hồi phục lên vùng 1.400 điểm.

- *Kịch bản 2:* VN-Index tiếp diễn đà giảm về vùng 1.360 điểm.



**Giao dịch nước ngoài trên HSX**



Nguồn: Fireant

**DIỆM TIN TRONG NƯỚC**

**Tin kinh tế trong nước**

['Chúng ta không hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế'](#)

[Bộ Tài chính đưa ra 5 giải pháp chính đảm bảo minh bạch thị trường, bảo vệ nhà đầu tư trong thời gian tới](#)

[Ưu đãi cho nhà đầu tư Khu Kinh tế Vân Phong](#)

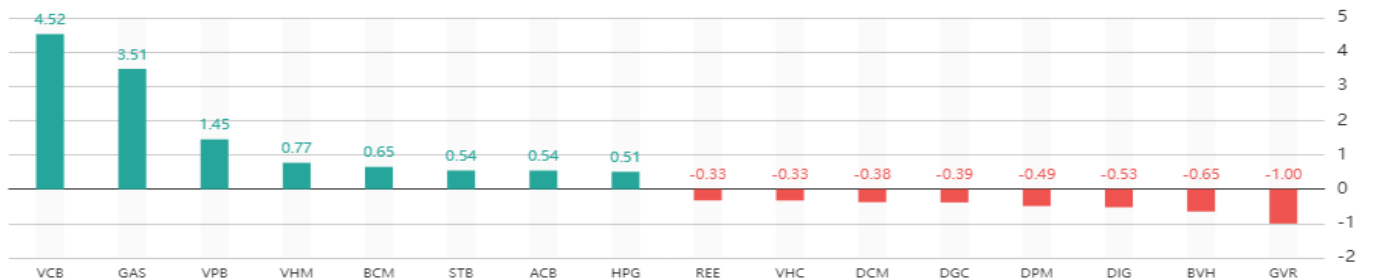
**Tin doanh nghiệp trong nước**

[Tập đoàn Khang Điền tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022](#)

[Vu bóng đèn Điện Quang xả thải "lâu": Giám đốc xí nghiệp nói gì?](#)

[DHĐCĐ Thép Nam Kim \(NKG\): Quý 1/2022 lãi hơn 500 tỷ đồng, đã chốt đơn xuất khẩu đến tháng 7 và phần lớn sang thị trường EU](#)

**Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số**



Nguồn: Fireant

## Chỉ số thế giới

Dow Jones	-368,49	-1,06%
DAX	140,38	0,97%
FTSE100	-1,27	-0,02%
Nikkei 225	335,21	1,22%
Hang Seng	-262,45	-1,27%

## Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-541,4	-1,56%
DAX*	170	1,17%
FTSE100*	16	0,21%
Nikkei 225*	340	1,24%
Hang Seng*	-271	-1,31%

\* Số liệu của phiên liền trước

## DIỀM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

## Tin kinh tế thế giới

[Chủ tịch FED: Kiểm chế lạm phát là "vô cùng cấp thiết", lãi suất có thể tăng 50 điểm cơ bản vào tháng 5](#)

[Nhiên liệu được mệnh danh là 'vua' ở Trung Quốc: Ông Tập lại muốn giảm dầu, vì sao?](#)

[Đồng USD vẫn giữ vững vị thế, chứng minh "đẳng cấp" của đồng tiền quyền lực nhất thế giới?](#)

## Tin hàng hóa thế giới

[Thị trường ngày 22/4: Giá vàng giảm xuống mức thấp nhất hai tuần; dầu, đồng, cao su, cà phê... đồng loạt tăng](#)

[Lương thực thế giới đang biến động, gạo Việt Nam đón thời cơ đẩy mạnh xuất khẩu](#)

[Giá nông sản vẫn ở mức đỉnh nhiều năm, giải pháp nào cho các nước nhập khẩu?](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	101,65	-0,53%	-4,96%	6,20%	35,75%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	106,12	-0,64%	-4,91%	8,32%	36,44%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	3,30	0,61%	-2,08%	12,53%	48,34%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.931,00	-1,35%	-2,21%	1,21%	5,61%	PNJ
Bạc	USD/ounce	24,13	-4,19%	-6,06%	-1,21%	3,68%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/giạ	1.716,00	-1,76%	2,01%	4,36%	28,13%	HKB
Gạo	USD/cwt	16,21	0,90%	0,03%	5,47%	9,12%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	24,32	0,21%	-0,04%	16,25%	32,03%	
Cao su	JPY/Kg	267,60	-0,15%	-2,69%	2,33%	20,11%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	19,22	-2,04%	-4,19%	6,78%	1,80%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	226,00	3,29%	1,07%	-3,52%	-0,04%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.002,60	0,70%	12,78%	-24,99%	-12,66%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	111,85	-0,56%	-0,74%	8,07%	37,28%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	145,50	-0,68%	-3,32%	6,59%	25,43%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	5.052,00	-2,17%	1,75%	7,12%	11,08%	HSG,HPG

## THÔNG KÊ TRONG NGÀY

## Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2205	-5 (-0.34%)	1.441,90	1.445,00	1.459,80	1.434,70	226.792
VN30F2206	-8.40 (-0.58%)	1.440,00	1.444,60	1.459,40	1.436,10	532
VN30F2209	-2.10 (-0.14%)	1.444,70	1.447,90	1.455,30	1.440,00	84
VN30F2212	8.70 (0.61%)	1.434,20	1.441,80	1.452,00	1.433,70	29

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PTL	7,06	+0,46/+6,97%	2.538.100
GAS	112,3	+7,30/+6,95%	1.341.800
FLC	6,62	+0,43/+6,95%	40.578.900
DXG	34,65	+2,25/+6,94%	12.287.900
QCG	10,8	+0,70/+6,93%	603.200

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
GIL	83,7	-6,30/-7,00%	1.106.300
TDG	7,98	-0,60/-6,99%	357.400
NHA	41,9	-3,15/-6,99%	186.000
VHC	95,8	-7,20/-6,99%	2.915.200
PET	51,9	-3,90/-6,99%	1.871.700

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CJC	17,6	+1,60/+10,00%	1.300
PV2	4,4	+0,40/+10,00%	308.600
PPE	13,2	+1,20/+10,00%	100
NBW	22,1	+2,00/+9,95%	5.000
VNT	64,2	+5,80/+9,93%	100

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
L14	199,3	-22,10/-9,98%	165.000
CEO	38,1	-4,20/-9,93%	6.142.100
VGS	20,9	-2,30/-9,91%	326.500
GMA	54	-5,90/-9,85%	400
TNG	34,8	-3,80/-9,84%	8.145.200

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
MSN	123,3	+0,30/+0,24%	819.600
DXG	34,7	+2,25/+6,94%	2.989.700
DGC	238,0	-9,00/-3,64%	420.700
VNM	75,9	+0,90/+1,20%	1.144.900
GAS	112,3	+7,30/+6,95%	781.000

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DPM	66,6	-5,00/-6,98%	-1.145.700
VND	31,65	-0,70/-2,16%	-1.717.500
VHM	64,7	+0,70/+1,09%	-672.600
OCB	24	+0,50/+2,13%	-1.458.500
HDB	25,15	+0,25/+1,00%	-1.015.800

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	43,8	16,59	5/08/2020	30,5				164,0%	
CTG	29,4	27,5	1/04/2021	50				6,9%	
ACB	32,3	26,72	1/04/2021	40				20,9%	
MBB	30	24,6	10/05/2021	40				22,0%	
VPB	36,8	34,75	22/07/2021	70,5				5,9%	
MBB	30	28,35	23/07/2021	32,6				5,8%	
MBS	31,7	29,2	22/07/2021	36				8,6%	
VND	31,65	17,53	22/07/2021	51				80,5%	
NLG	45,3	40	22/07/2021	50,7				13,3%	
KDH	49	51,7	20/01/2022	62				-5,2%	
KBC	42,5	33,1	22/07/2021	40,3				28,4%	
SZC	54	39,55	22/07/2021	43				36,5%	
FMC	66,2	35,3	22/07/2021	37,3				87,5%	
ANV	44,2	27	22/07/2021	33,3				63,7%	
VHC	95,8	40,55	22/07/2021	43,5				136,3%	
GEG	20,5	23,3	20/01/2022	35				-12,0%	Cutloss
QTP	18,6	19,1	20/01/2022	28,5				-2,6%	
PNJ	115	94,4	20/01/2022	120				21,8%	

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.